

Số: ...310.../ TMS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Mã chứng khoán: TMS

Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thu Huế

Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (cơ quan): 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng năm 2019 (chi tiết như đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/7/2019 tại đường dẫn: www.transimex.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng năm 2019

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Thị Thu Huế

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/BC-HĐQT-TMS-2019
No.: 01/BC-HĐQT-TMS-2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2019
HCMC, July 23, 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng đầu năm 2019)
(the first half year 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên Công ty niêm yết / Name of listing company:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX / TRANSIMEX CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính / Address of headoffice: 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam / 9th-10th Floor, No.172 Hai Ba Trưng St., Dakao Ward, Dist. 1, HCMC, VN
- Điện thoại / Telephone: (84-28) 2220.2888 Fax: (84-28) 2220 2889
Email: info@transimex.com.vn
- Vốn điều lệ / Charter capital: 475.205.070.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm tỷ hai trăm lẻ năm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Mã chứng khoán / Securities code: TMS

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông / Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) / Information on meetings and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/NQ.ĐHĐCĐ-TMS-2019	27/04/2019	- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019. - Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			- Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018. - Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2019. - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. - Thông qua Tờ trình phát hành trái phiếu trơn và cổ phiếu riêng lẻ. - Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). - Thông qua Tờ trình bổ sung và thay đổi ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Thông qua Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung. - Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung. - Bầu cử Thành viên HĐQT thay thế Thành viên từ nhiệm nhiệm kỳ 2018-2023.

II. Hội đồng quản trị / *Board of Management:*

1. Thông tin về thành viên HĐQT / *Information about the members of the Board of Management*

- Ông Vũ Cường – Thành viên HĐQT từ nhiệm kể từ ngày 27/04/2019.
- Ngày 27/04/2019, ĐHĐCĐ bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế Thành viên từ nhiệm là Ông Charvanin Bunditkitsada – Quốc tịch Thái Lan.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là TV HĐQT/ <i>Day becoming member of the Board of Management</i>	Ngày không còn là TV HĐQT/ <i>Day no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	18/03/2006		07	07/07	
2.	Lê Duy Hiệp	Phó CT HĐQT	23/03/2009		07	07/07	
3.	Vũ Chinh	TV HĐQT	23/03/2009		07	07/07	
4.	Bùi Minh Tuấn	TV HĐQT	26/04/2013		07	07/07	
5.	Vũ Cường	TV HĐQT	10/11/2015	27/04/2019	06	07/07	Từ nhiệm
6.	Nguyễn Bích Lân	TV HĐQT	20/04/2018		07	07/07	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu là TV HĐQT/ Day becoming member of the Board of Management	Ngày không còn là TV HĐQT/ Day no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
7.	Masafumi Inoue	TV HĐQT	20/04/2018		07	07/07	
8.	Charvanin Bunditkitsada	TV HĐQT	27/04/2019		01	01/07	Mới được bầu tại ĐHĐCĐ ngày 27/04/2019

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (TGD) / Supervision by the BOD over the Director (General Director)

- Các nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho Ban TGD Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, luôn giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 6 tháng năm 2019.
- Tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty.
- HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng năm 2019 của Ban TGD như sau:
 - Ban TGD đã điều hành Công ty thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh 6 tháng năm 2019, thực hiện tốt và đầy đủ Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Uy tín và vị thế của Công ty ngày càng được nâng cao và được nhiều tổ chức tài chính trong và ngoài nước đánh giá cao.
 - Ban TGD đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
 - Triển khai thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy trình, quy định, theo Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định.
 - Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.
 - Công tác đào tạo được chú trọng, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của Cán bộ Nhân viên trong Công ty.
 - Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT / Activities of the Board of Directors' committees
HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT / Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual Reports)

Stt No.	Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision	Ngày Date	Nội dung Content
01	07/NQHĐQT NK5-TMS	21/01/2019	1. Thông qua Báo cáo của TGD về kết quả kinh doanh năm 2018. 2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019. 3. Thông qua Tờ trình quyết toán quỹ lương năm 2018 và kế hoạch ngân sách lương năm 2019. 4. Thông qua vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung và thay đổi ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 5. Thông qua Quy chế về người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty CP Transimex. 6. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Transimex. 7. Thông qua chủ trương đầu tư dự án tại KCN Vĩnh Lộc và tại tỉnh Hưng Yên. 8. Thông qua việc trình ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019 phê duyệt vấn đề phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu và chào bán riêng lẻ 10% cho cổ đông chiến lược. 9. Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019. 10. Bổ nhiệm kiểm soát viên cho Công ty con TMS Property. 11. Thông qua hạn mức tín dụng tại Shinhan Việt Nam.
02	08/NQHĐQT NK5-TMS	06/03/2019	1. Thông qua địa điểm và ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019.
03	09/NQHĐQT NK5-TMS	18/03/2019	1. Thông qua các báo cáo và tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019. 2. Thông qua việc sử dụng tài sản (cổ phiếu) để bảo lãnh cho Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long vay vốn. 3. Bổ nhiệm bổ sung Thư ký Công ty.
04	10/NQHĐQT NK5-TMS		1. Thông qua việc thành lập Phòng Đại lý giao nhận.
05	11/NQHĐQT NK5-TMS	17/04/2019	1. Thông qua việc bổ sung nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019: Về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (theo chủ trương đã được ĐHCĐ ngày 20/04/2018 thông qua).
06	12/NQHĐQT NK5-TMS	23/04/2019	1. Thông qua việc tái tục hợp đồng vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB – HCM). 2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu TMSCB2017 và chi trả lãi trái phiếu TMSCB2017. 3. Thông qua việc tăng tỉ lệ sở hữu cổ phần của Transimex và Vinafreight tại Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã CK: VNT).

Stt No.	Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
07	13/NQHĐQT NK5-TMS	24/06/2019	1. HĐQT chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C là Đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2019 của Công ty mẹ và các Công ty con (Công ty CP Vận tải Transimex, Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex, Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex, Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics, Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long).

III. Ban kiểm soát / *Supervisory Board*

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát / *Information about members of Supervisory Board*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Day becoming member of the Supervisory Board</i>	Ngày không còn là thành viên BKS <i>Day no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Trưởng BKS	22/04/2017		01	01/01	
2.	Bà Nguyễn Kim Hậu	TV BKS	26/04/2013		01	01/01	
3.	Bà Phan Phương Tuyền	TV BKS	20/04/2018		01	01/01	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban TGD điều hành và Cổ đông / *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders*

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật trong các quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên của Công ty.
- Kiểm soát công tác phát hành cổ phiếu, trái phiếu huy động vốn của Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá tình hình đầu tư các dự án, đầu tư tại các Công ty liên doanh, liên kết, các Công ty có góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác / *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers*

- Ban kiểm soát đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ vào các cuộc họp HĐQT trong năm cũng như được đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh cũng như các định hướng phát triển của Công ty.
- Ban kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có) / Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty / Training on corporate governance

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban TGD, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty / *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Tham gia chương trình đào tạo quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.

Tham gia các hội thảo chuyên đề quản trị nội bộ do TGD điều hành, Phòng Hành chính Nhân sự, Phòng Quản trị - Đầu tư và Kiểm soát nội bộ phối hợp tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty / List of affiliated persons of the Company:

Danh sách đính kèm – DS V.1

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ / *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person:* Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát / *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:* Không có
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác / *Transactions between the company and other objects*
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting):* Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành / *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO):* Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) điều hành / *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO):* Không có

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm) /
Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ / *List of internal persons and their affiliated persons: **Danh sách đính kèm – DS VI.1***
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết / *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company: **Danh sách đính kèm – DS VI.2***

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác / Other significant issues: Không có

**CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



Bùi Tuấn Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2019)
DS.V.1

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
				Số ĐKKD					
1	Bùi Tuấn Ngọc		CT HĐQT					29/03/2008	
1.1	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ					29/03/2008	
1.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ					29/03/2008	
1.3	Bùi Trần Yến Châu		Con					29/03/2008	
1.4	Bùi Ngọc Thạch		Con					29/03/2008	
1.5	Bùi Minh Tuấn		Em trai					29/03/2008	
1.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Em dâu					29/03/2008	
1.7	Công ty CP Đầu tư Vina		CT HĐQT					05/2007	
1.8	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt		CT HĐQT					2009	
1.9	Công ty CP Vinafreight		PCT HĐQT					05/2012	
1.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		PCT HĐQT					07/2016	
1.11	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Chủ tịch HĐQT					1994	
2	Vũ Chính		TV HĐQT					23/03/2009	
2.1	Châu Vân Anh		Vợ					23/03/2009	
2.2	Vũ Nhật Anh		Con					23/03/2009	
2.3	Vũ Anh Hà My		Con					23/03/2009	
2.4	Vũ Huy		Anh					23/03/2009	
2.5	Vũ Trường		Anh					23/03/2009	
2.6	Vũ Thị Ninh		Em					23/03/2009	
2.7	Vũ Tinh		Em					23/03/2009	
2.8	Vũ Thị Dung		Em					23/03/2009	
2.9	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Haneco		CT HĐQT kiêm TGD					23/03/2009	
3	Lê Duy Hiệp		PCT HĐQT					15/05/2009	
3.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					15/05/2009	
3.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					15/05/2009	
3.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					15/05/2009	
3.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con					15/05/2009	
3.5	Lê Thái Hỷ		Anh					15/05/2009	
3.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị					15/05/2009	
3.7	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV HĐQT					15/05/2009	
3.8	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		TV HĐQT					14/08/2009	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
				Số ĐKKD					
3.9	Công ty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)		CT HĐQT					15/05/2009	
3.10	Công ty CP Vinafreight		TV HĐQT					05/2012	
4	Bùi Minh Tuấn		TV HĐQT					26/04/2013	
4.1	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ					26/04/2013	
4.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Vợ					26/04/2013	
4.3	Bùi Hoàng Tuấn Khang		Con					26/04/2013	
4.4	Bùi Tuấn Ngọc		Anh trai					26/04/2013	
4.5	Nguyễn Thanh Huyền		Chị dâu					26/04/2013	
4.6	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		TV HĐQT					07/2016	
4.7	Công ty CP In và Thương mại Vina		TV HĐQT					05/2017	
4.8	Công ty CP Đầu tư Vina		Giám đốc					2007	
5	Nguyễn Bích Lân		TV HĐQT					20/04/2018	
5.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					20/04/2018	
5.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					20/04/2018	
5.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					20/04/2018	
5.4	Nguyễn Bích Quang		Anh					20/04/2018	
5.5	Nguyễn Bích Huy		Anh					20/04/2018	
5.6	Nguyễn Bích Văn		Em					20/04/2018	
5.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					20/04/2018	
5.8	Lê Huỳnh Minh Hiếu		Em dâu					20/04/2018	
5.9	Công ty CP Vinafreight		CT HĐQT kiêm TGD					2002	
5.10	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT					2004	
5.11	Công ty CP Cảng MIPEC		TV HĐQT					2018	
5.12	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT					'05/2018	
6	Masafumi Inoue		TV HĐQT					20/04/2018	
6.1	Masanori Inoue		Cha					20/04/2018	
6.2	Seiko Inoue		Mẹ					20/04/2018	
6.3	Mie Inoue		Vợ					20/04/2018	
6.4	Bunta Inoue		Con					20/04/2018	
6.5	Takashi Inoue		Anh					20/04/2018	
6.6	Sumio Sugioka		Cha vợ					20/04/2018	
6.7	Sachiko Sugioka		Mẹ vợ					20/04/2018	
6.8	Takako Machi		Chị vợ					20/04/2018	
6.9	Seiichi Sugioka		Em vợ					20/04/2018	

37
INC
SF
AN
1-1

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
				Số ĐKKD					
6.10	Global Business Department and Management Strategy Department of Ryobi Transport Company, Ryobi Holdings Co., Ltd.		Phó Chủ tịch					04/2017	
6.11	Ryobi Transport Co., Ltd		Ban cán sự điều hành					04/2017	
7	Charvanin Bunditkitsada		TV HĐQT					27/04/2019	
7.1	Vidhaya Bunditkitsada		Cha					27/04/2019	
7.2	Pimolthip Bunditkitsada		Mẹ					27/04/2019	
7.3	Saowanee Apiwanopat		Vợ					27/04/2019	
7.4	Thicharpat Bunditkitsada		Con gái					27/04/2019	
7.5	Watcharanont Bunditkitsada		Con					27/04/2019	
7.6	Amrapharn Bunditkitsada		Chị					27/04/2019	
7.7	Panada Bunditkitsada		Chị					27/04/2019	
7.8	Anusorn Apiwan-opat		Cha vợ					27/04/2019	
7.9	Vipa Apiwan-opat		Mẹ vợ					27/04/2019	
7.10	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thailand		TV BGĐ					27/04/2019	
7.11	JWD Infologistics Public Company Limited, Bangkok, Thailand		Giám đốc điều hành					27/04/2019	
7.12	JWD Asia Holding Private Company		Giám đốc điều hành và TV HĐQT					27/04/2019	
7.13	Công ty Cổ Phần Prosper Logistics		Đại diện theo ủy quyền					27/04/2019	
8	Lê Thị Ngọc Anh		Trưởng BKS					22/04/2017	
8.1	Lê Văn Mười		Cha					22/04/2017	
8.2	Phạm Thị Liễu		Mẹ					22/04/2017	
8.3	Thái Ngọc Anh Phương		Con					22/04/2017	
8.4	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					22/04/2017	
8.5	Lê Văn Nhi		Anh ruột					22/04/2017	
8.6	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					22/04/2017	
8.7	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					22/04/2017	
8.8	Lê Văn Lộc		Em ruột					22/04/2017	
8.9	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					22/04/2017	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
				Số ĐKKD					
8.10	Huỳnh Anh Tuấn		Em rể					22/04/2017	
8.11	Công ty CP Vinafreight		Kế toán trưởng					2002	
9	Nguyễn Kim Hậu		TV BKS					26/04/2013	
9.1	Nguyễn Trung Nghĩa		Cha					26/04/2013	
9.2	Đỗ Thị Kim Loan		Mẹ					26/04/2013	
9.3	Lê Quốc Thịnh		Chồng					26/04/2013	
9.4	Lê Kim Thư		Con					26/04/2013	
9.5	Lê Nguyễn Tuệ Minh		Con					26/04/2013	
9.6	Nguyễn Thị Kim Phụng		Chị					26/04/2013	
9.7	Nguyễn Trọng Nghĩa		Anh rể					26/04/2013	
9.8	Nguyễn Trung Nhân		Anh					26/04/2013	
9.9	Nguyễn Thị Thúy Hằng		Chị dâu					26/04/2013	
9.10	Nguyễn Kim Tuyền		Em					26/04/2013	
9.11	Hồ Quốc Cường		Em rể					26/04/2013	
9.12	Nguyễn Trọng Đức		Em					26/04/2013	
9.13	Công ty CP Thủy Đặc sản		TV BKS					04/2013	
9.14	Công ty CP In và Thương mại Vina		Kế toán trưởng					07/2016	
9.15	Công ty CP Đầu Tư Vina		Kế toán trưởng					2009	
10	Phan Phương Tuyền		TV BKS					20/04/2018	
10.1	Trang Hoàng Trung		Chồng					20/04/2018	
10.2	Trang Hoàng Long		Con					20/04/2018	
10.3	Trang Hoàng Phúc		Con					20/04/2018	
10.4	Phan Ngọc Vân		Chị ruột					20/04/2018	
10.5	Phan Ngọc Diệp		Anh ruột						
10.6	Phan Thị Ngọc Phụng		Chị ruột					20/04/2018	
10.7	Phan Phi Phong		Anh ruột					20/04/2018	
10.8	Phan Hùng Phương		Anh ruột					20/04/2018	
10.9	Công ty KONOIKE VINA		Kế toán trưởng					1997	
10.10	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					2012	
10.11	Công ty CP Logistics Vinalink		TV BKS					2009	
11	Nguyễn Chí Đức		Phó TGD					01/07/2008	
11.1	Nguyễn Thị Lập		Mẹ					01/07/2008	
11.2	Dương Minh Nguyệt Tú		Vợ					01/07/2008	
11.3	Nguyễn Thành Long		Con					01/07/2008	
11.4	Nguyễn Thành Khang		Con					01/07/2008	
11.5	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên		Con					01/07/2008	
11.6	Nguyễn Thị Bích Hường		Chị					01/07/2008	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
				Số ĐKKD					
11.7	Nguyễn Chí Hiếu		Em					01/07/2008	
11.8	Nguyễn Chí Trung		Em					01/07/2008	
11.9	Công ty CP Vận tải Transimex		TV HĐTV					26/12/2008	
12	Nguyễn Hồng Sơn		Phó TGD					01/04/2014	
12.1	Nguyễn Hồng Vân		Bố					01/04/2014	
12.2	Nguyễn Thị Thu Dung		Mẹ					01/04/2014	
12.3	Phạm Thị Hồng Thúy		Vợ					01/04/2014	
12.4	Nguyễn Hồng Minh		Con					01/04/2014	
12.5	Nguyễn Hồng Lâm		Em					01/04/2014	
12.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Giám đốc					01/10/2014	
13	Lê Phúc Tùng		Phó TGD					01/04/2018	
13.1	Lê Tấn Quyền		Cha					01/04/2018	
13.2	Lê Thị Nở		Mẹ					01/04/2018	
13.3	Trương Kim Yến		Vợ					01/04/2018	
13.4	Lê Phúc Chinh		Con					01/04/2018	
13.5	Lê Kim Ngân (còn nhỏ)		Con					01/04/2018	
13.6	Lê Thị Anh Thy		Em					01/04/2018	
13.7	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể					01/04/2018	
14	Nguyễn Anh Minh		Phó TGD					02/01/2019	
14.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha					02/01/2019	
14.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ					02/01/2019	
14.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					02/01/2019	
14.4	Nguyễn Minh Anh		Con					02/01/2019	
14.5	Nguyễn Minh Phương		Em					02/01/2019	
14.6	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế		Giám đốc					02/01/2019	
15	Lê Văn Hùng		Giám đốc Tài chính					01/04/2010	
15.1	Trần Thị Mười		Mẹ					01/04/2010	
15.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					01/04/2010	
15.3	Lê Trí Dũng		Con					01/04/2010	
15.4	Lê Ngân Hà		Con					01/04/2010	
15.5	Lê Văn Hiến		Anh					01/04/2010	
15.6	Lê Thị Hương		Em					01/04/2010	
15.7	Lê Thị Hường		Em					01/04/2010	
16	Nguyễn Hồng Kim Chi		Kế toán trưởng					01/11/2018	
16.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha					01/11/2018	
16.2	Đại Hào		Mẹ					01/11/2018	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
				Số ĐKKD					
16.3	Vũ Huy Thạnh		Chồng					01/11/2018	
16.4	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em					01/11/2018	
16.5	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em					01/11/2018	
16.6	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em					01/11/2018	
16.7	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em					01/11/2018	
16.8	Vũ Gia Trúc		Con					01/11/2018	

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 07 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX



Bà Tuấn Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2019)

DS.VI.1

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 30/06/2019:

47.508.888

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 30/06/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 30/06/2019
1	Bùi Tuấn Ngọc		CT HĐQT					279.978	0,59%
1.1	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ						
1.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ						
1.3	Bùi Trần Yến Châu		Con						
1.4	Bùi Ngọc Thạch		Con						
1.5	Bùi Minh Tuấn		Em trai					5.967.644	12,56%
1.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Em dâu					32.457	0,07%
1.7	Công ty CP Đầu tư Vina		CT HĐQT					3.860.750	8,13%
1.8	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt		CT HĐQT					6.269.378	13,20%
1.9	Công ty CP Vinafreight		PCT HĐQT						
1.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		PCT HĐQT						
1.11	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Giám đốc					445.925	0,94%
2	Vũ Chính		TV HĐQT					236.105	0,50%
2.1	Châu Văn Anh		Vợ					-	
2.2	Vũ Nhật Anh		Con					-	
2.3	Vũ Anh Hà My		Con					-	
2.4	Vũ Huy		Anh					-	
2.5	Vũ Trường		Anh					-	
2.6	Vũ Thị Ninh		Em					-	
2.7	Vũ Tinh		Em					-	
2.8	Vũ Thị Dung		Em					-	
2.9	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Haneco		CT HĐQT kiêm TGD					30.033	0,06%
3	Lê Duy Hiệp		PCT HĐQT					164.270	0,35%
3.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					-	
3.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					-	
3.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					-	
3.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con					-	
3.5	Lê Thái Hỷ		Anh					-	
3.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị					-	
3.7	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV HĐQT					-	
3.8	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		TV HĐQT					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 30/06/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 30/06/2019
				Số ĐKKD					
3.9	Công ty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)		CT HĐQT					104.110	0,22%
3.10	Công ty CP Vinafreight		TV HĐQT					-	
4	Bùi Minh Tuấn		TV HĐQT					5.967.644	12,56%
4.1	Phùng Thị Quỳnh Yên		Mẹ						
4.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Vợ					32.457	0,07%
4.3	Bùi Hoàng Tuấn Khang		Con						
4.4	Bùi Tuấn Ngọc		Anh trai					279.978	0,59%
4.5	Nguyễn Thanh Huyền		Chị dâu						
4.6	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		TV HĐQT						
4.7	Công ty CP In và Thương mại Vina		TV HĐQT						
4.8	Công ty CP Đầu tư Vina		Giám đốc					3.860.750	8,13%
5	Nguyễn Bích Lân		TV HĐQT					-	0,00%
5.1	Lê Thị Ngọc Thu		Vợ					-	
5.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					-	
5.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					-	
5.4	Nguyễn Bích Quang		Anh					-	
5.5	Nguyễn Bích Huy		Anh					-	
5.6	Nguyễn Bích Văn		Em					-	
5.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					-	
5.8	Lê Huỳnh Minh Hiếu		Em dâu					-	
5.9	Công ty CP Vinafreight		CT HĐQT kiêm TGĐ					-	
5.10	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT					-	
5.11	Công ty CP Cảng MIPEC		TV HĐQT					-	
5.12	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT					-	
6	Masafumi Inoue		TV HĐQT					-	0,00%
6.1	Masanori Inoue		Cha					-	
6.2	Seiko Inoue		Mẹ					-	
6.3	Mie Inoue		Vợ					-	
6.4	Bunta Inoue		Con					-	
6.5	Takashi Inoue		Anh					-	
6.6	Sumio Sugioka		Cha vợ					-	
6.7	Sachiko Sugioka		Mẹ vợ					-	
6.8	Takako Machi		Chị vợ					-	
6.9	Seiichi Sugioka		Em vợ					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 30/06/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 30/06/2019
				Số ĐKKD					
6.10	Global Business Department and Management Strategy Department of Ryobi Transport Company, Ryobi Holdings Co., Ltd.		Phó Chủ tịch					-	
6.11	Ryobi Transport Co., Ltd		Ban cán sự điều hành					-	
7	Charvanin Bunditkitsada		TV HĐQT					-	0,00%
7.1	Vidhaya Bunditkitsada		Cha						
7.2	Pimolthip Bunditkitsada		Mẹ						
7.3	Saowanee Apiwanopat		Vợ						
7.4	Thicharpat Bunditkitsada		Con gái						
7.5	Watcharanont Bunditkitsada		Con						
7.6	Amrapharn Bunditkitsada		Chị						
7.7	Panada Bunditkitsada		Chị						
7.8	Anusorn Apiwan-opat		Cha vợ						
7.9	Vipa Apiwan-opat		Mẹ vợ						
7.10	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thailand		TV BGĐ						
7.11	JWD Infologistics Public Company Limited, Bangkok, Thailand		Giám đốc điều hành						
7.12	JWD Asia Holding Private Company		Giám đốc điều hành và TV HĐQT					3.911.901	8,23%
7.13	Công ty Cổ Phần Prosper Logistics		Đại diện theo ủy quyền					7.463.100	15,71%
8	Lê Thị Ngọc Anh		Trưởng BKS					-	0,00%
8.1	Lê Văn Mười		Cha					-	
8.2	Phạm Thị Liễu		Mẹ					-	
8.3	Thái Ngọc Anh Phương		Con					-	
8.4	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					-	
8.5	Lê Văn Nhi		Anh ruột					-	
8.6	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					-	
8.7	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					-	
8.8	Lê Văn Lộc		Em ruột					-	
8.9	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					-	
8.10	Huỳnh Anh Tuấn		Em rể					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 30/06/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 30/06/2019
				Số ĐKKD					
8.11	Công ty CP Vinafreight		Kế toán trưởng					-	
9	Nguyễn Kim Hậu		TV BKS					1.226	0,00%
9.1	Nguyễn Trung Nghĩa		Cha					-	
9.2	Đỗ Thị Kim Loan		Mẹ					-	
9.3	Lê Quốc Thịnh		Chồng					-	
9.4	Lê Kim Thư		Con					-	
9.5	Lê Nguyễn Tuệ Minh		Con					-	
9.6	Nguyễn Thị Kim Phụng		Chị					-	
9.7	Nguyễn Trọng Nghĩa		Anh rể					-	
9.8	Nguyễn Trung Nhân		Anh					-	
9.9	Nguyễn Thị Thúy Hằng		Chị dâu					-	
9.10	Nguyễn Kim Tuyền		Em					-	
9.11	Hồ Quốc Cường		Em rể					-	
9.12	Nguyễn Trọng Đức		Em					-	
9.13	Công ty CP Thủy Đặc sản		TV BKS					-	
9.14	Công ty CP In và Thương mại Vina		Kế toán trưởng					-	
9.15	Công ty CP Đầu Tư Vina		Kế toán trưởng					3.509.773	7,39%
10	Phan Phương Tuyền		TV BKS					-	0,00%
10.1	Trang Hoàng Trung		Chồng					-	
10.2	Trang Hoàng Long		Con					-	
10.3	Trang Hoàng Phúc		Con					-	
10.4	Phan Ngọc Vân		Chị ruột					-	
10.5	Phan Ngọc Diệp		Anh ruột					-	
10.6	Phan Thị Ngọc Phụng		Chị ruột					-	
10.7	Phan Phi Phong		Anh ruột					-	
10.8	Phan Hùng Phương		Anh ruột					-	
10.9	Công ty KONOIKE VINA		Kế toán trưởng					-	
10.10	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					-	
10.11	Công ty CP Logistics Vinalink		TV BKS					-	
11	Nguyễn Chí Đức		Phó TGD					244.387	0,51%
11.1	Nguyễn Thị Lập		Mẹ					-	
11.2	Dương Minh Nguyệt Tú		Vợ					-	
11.3	Nguyễn Thành Long		Con					-	
11.4	Nguyễn Thành Khang		Con					-	
11.5	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên		Con					-	
11.6	Nguyễn Thị Bích Hương		Chị					-	
11.7	Nguyễn Chí Hiếu		Em					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 30/06/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 30/06/2019
				Số ĐKKD					
11.8	Nguyễn Chí Trung		Em					5	0,00%
11.9	Công ty CP Vận tải Transimex		TV HĐQT					-	
12	Nguyễn Hồng Sơn		Phó TGD					41.802	0,09%
12.1	Nguyễn Hồng Vân		Bố					-	
12.2	Nguyễn Thị Thu Dung		Mẹ					-	
12.3	Phạm Thị Hồng Thúy		Vợ					-	
12.4	Nguyễn Hồng Minh		Con					-	
12.5	Nguyễn Hồng Lâm		Em					-	
12.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Giám đốc					-	
13	Lê Phúc Tùng		Phó TGD					11.660	0,02%
13.1	Lê Tấn Quyền		Cha					-	
13.2	Lê Thị Nở		Mẹ					-	
13.3	Trương Kim Yến		Vợ					-	
13.4	Lê Phúc Chính		Con					-	
13.5	Lê Kim Ngân (còn nhỏ)		Con					-	
13.6	Lê Thị Anh Thy		Em					-	
13.7	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể					-	
14	Nguyễn Anh Minh		Phó TGD					-	0,00%
14.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha					-	
14.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ					-	
14.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					-	
14.4	Nguyễn Minh Anh		Con					-	
14.5	Nguyễn Minh Phương		Em					-	
14.6	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế		Giám đốc					-	
15	Lê Văn Hùng		Kế toán trưởng					23.926	0,05%
15.1	Trần Thị Mười		Mẹ					-	
15.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					-	
15.3	Lê Trí Dũng		Con					-	
15.4	Lê Ngân Hà		Con					-	
15.5	Lê Văn Hiến		Anh					-	
15.6	Lê Thị Hương		Em					-	
15.7	Lê Thị Hường		Em					-	
16	Nguyễn Hồng Kim Chi		Kế toán trưởng					6.630	0,01%
16.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha					-	
16.2	Đại Hào		Mẹ					-	
16.3	Vũ Huy Thạnh		Chồng					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 30/06/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 30/06/2019
				Số ĐKKD					
16.4	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em					-	
16.5	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em					-	
16.6	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em					-	
16.7	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em					-	
16.8	Vũ Gia Trúc		Con					-	

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 07 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX



Bùi Tuấn Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

DS VI.2

(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2019)

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 30/06/2019:

47.508.888

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 01/01/2019:

47.508.888

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ quan hệ với người nội bộ	01/01/2019		30/06/2019		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	
1	Bùi Tuấn Ngọc	CT HĐQT	279.978	0,59%	279.978	0,59%	
1.1	Phùng Thị Quỳnh Yến	Mẹ	-		-		
1.2	Nguyễn Thanh Huyền	Vợ	-		-		
1.3	Bùi Trần Yến Châu	Con	-		-		
1.4	Bùi Ngọc Thạch	Con	-		-		
1.5	Bùi Minh Tuấn	Em trai	5.518.624	11,62%	5.967.644	12,56%	Cổ tức bằng CP, Mua thêm
1.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên	Em dâu	8.239	0,02%	32.457	0,07%	Cổ tức bằng CP, Mua thêm
1.7	Công ty CP Đầu tư Vina	CT HĐQT	3.860.750	8,13%	3.860.750	8,13%	Cổ tức bằng CP
1.8	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	CT HĐQT	5.961.808	12,55%	6.269.378	13,20%	Cổ tức bằng CP
1.9	Công ty CP Vinafreight	PCT HĐQT	-		-		
1.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn	PCT HĐQT	-		-		
1.11	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Giám đốc	445.925	0,94%	445.925	0,94%	Cổ tức bằng CP
2	Vũ Chinh	TV HĐQT	236.105	0,50%	236.105	0,50%	
2.1	Châu Văn Anh	Vợ	-		-		
2.2	Vũ Nhật Anh	Con	-		-		
2.3	Vũ Anh Hà My	Con	-		-		
2.4	Vũ Huy	Anh	-		-		
2.5	Vũ Trường	Anh	-		-		
2.6	Vũ Thị Ninh	Em	-		-		
2.7	Vũ Tinh	Em	-		-		
2.8	Vũ Thị Dung	Em	-		-		
2.9	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Haneco	CT HĐQT kiêm TGD	30.033	0,06%	30.033	0,06%	
3	Lê Duy Hiệp	PCT HĐQT	164.270	0,35%	164.270	0,35%	
3.1	Đỗ Duy Liên	Mẹ	-		-		
3.2	Đỗ Thị Việt Hoa	Vợ	-		-		
3.3	Lê Duy Nguyệt Linh	Con	-		-		
3.4	Lê Duy Nhật Khôi	Con	-		-		
3.5	Lê Thái Hy	Anh	-		-		
3.6	Lê Thị Liên Hoan	Chị	-		-		
3.7	Công ty TNHH Nippon Express VN	TV HĐQT	-		-		
3.8	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	TV HĐQT	-		-		
3.9	Công ty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)	CT HĐQT	104.110	0,22%	104.110	0,22%	
3.10	Công ty CP Vinafreight	TV HĐQT	-		-		
4	Bùi Minh Tuấn	TV HĐQT	5.518.624	11,62%	5.967.644	12,56%	Cổ tức bằng CP, Mua thêm
4.1	Phùng Thị Quỳnh Yến	Mẹ	-		-		
4.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên	Vợ	8.239	0,02%	32.457	0,07%	Cổ tức bằng CP, Mua thêm
4.3	Bùi Hoàng Tuấn Khang	Con	-		-		
4.4	Bùi Tuấn Ngọc	Anh trai	279.978	0,59%	279.978	0,59%	
4.5	Nguyễn Thanh Huyền	Chị dâu	-		-		
4.6	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn	TV HĐQT	-		-		
4.7	Công ty CP In và Thương mại Vina	TV HĐQT	-		-		
4.8	Công ty CP Đầu tư Vina	Giám đốc	3.860.750	8,13%	3.860.750	8,13%	Cổ tức bằng CP
5	Nguyễn Bích Lân	TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
5.1	Lê Thị Ngọc Thư	Vợ	-		-		
5.2	Nguyễn Lê Bích Khuê	Con	-		-		

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
5.3	Nguyễn Lê Bích Khôi	Con	-	-	-	-	
5.4	Nguyễn Bích Quang	Anh	-	-	-	-	
5.5	Nguyễn Bích Huy	Anh	-	-	-	-	
5.6	Nguyễn Bích Văn	Em	-	-	-	-	
5.7	Võ Thị Tuyết Vân	Chị dâu	-	-	-	-	
5.8	Lê Huỳnh Minh Hiếu	Em dâu	-	-	-	-	
5.9	Công ty CP Vinafreight	CT HĐQT kiêm TGD	-	-	-	-	
5.10	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung	TV HĐQT	-	-	-	-	
5.11	Công ty CP Cảng MIPEC	TV HĐQT	-	-	-	-	
5.12	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	TV HĐQT	-	-	-	-	
6	Masafumi Inoue	TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
6.1	Masanori Inoue	Cha	-	-	-	-	
6.2	Seiko Inoue	Mẹ	-	-	-	-	
6.3	Mie Inoue	Vợ	-	-	-	-	
6.4	Bunta Inoue	Con	-	-	-	-	
6.5	Takashi Inoue	Anh	-	-	-	-	
6.6	Sumio Sugioka	Cha vợ	-	-	-	-	
6.7	Sachiko Sugioka	Mẹ vợ	-	-	-	-	
6.8	Takako Machi	Chị vợ	-	-	-	-	
6.9	Seiichi Sugioka	Em vợ	-	-	-	-	
6.10	Global Business Department and Management Strategy Department of Ryobi Transport Company, Ryobi Holdings Co., Ltd.	Phó Chủ tịch	-	-	-	-	
6.11	Ryobi Transport Co., Ltd	Ban cán sự điều hành	-	-	-	-	
7	Charvanin Bunditkitsada	TV HĐQT	-	-	-	0,00%	
7.1	Vidhaya Bunditkitsada	Cha	-	-	-	-	
7.2	Pimolthip Bunditkitsada	Mẹ	-	-	-	-	
7.3	Saowanee Apiwanopat	Vợ	-	-	-	-	
7.4	Thicharnpat Bunditkitsada	Con gái	-	-	-	-	
7.5	Watcharanont Bunditkitsada	Con	-	-	-	-	
7.6	Amrapharn Bunditkitsada	Chị	-	-	-	-	
7.7	Panada Bunditkitsada	Chị	-	-	-	-	
7.8	Anusorn Apiwan-opat	Cha vợ	-	-	-	-	
7.9	Vipa Apiwan-opat	Mẹ vợ	-	-	-	-	
7.10	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thailand	TV BGD	-	-	-	-	
7.11	JWD Infologistics Public Company Limited, Bangkok, Thailand	Giám đốc điều hành	-	-	-	-	
7.12	JWD Asia Holding Private Company	Giám đốc điều hành và TV HĐQT	-	-	3.911.901	8,23%	Mua CP
7.13	Công ty Cổ Phần Prosper Logistics	Đại diện theo ủy quyền	-	-	7.463.100	15,71%	Mua CP
8	Lê Thị Ngọc Anh	Trưởng BKS	-	0,00%	-	0,00%	
8.1	Lê Văn Mười	Cha	-	-	-	-	
8.2	Phạm Thị Liễu	Mẹ	-	-	-	-	
8.3	Thái Ngọc Anh Phương	Con	-	-	-	-	
8.4	Thái Ngọc Anh Vũ	Con	-	-	-	-	
8.5	Lê Văn Nhi	Anh ruột	-	-	-	-	
8.6	Lê Thị Ngọc Ánh	Em ruột	-	-	-	-	
8.7	Lê Thị Bạch Tuyết	Em ruột	-	-	-	-	
8.8	Lê Văn Lộc	Em ruột	-	-	-	-	
8.9	Nguyễn Thị Lợi	Chị dâu	-	-	-	-	

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
8.10	Huỳnh Anh Tuấn	Em rể	-	-	-	-	
8.11	Công ty CP Vinafreight	Kế toán trưởng	-	-	-	-	
9	Nguyễn Kim Hậu	TV BKS	16.226	0,03%	1.226	0,00%	
9.1	Nguyễn Trung Nghĩa	Cha	-	-	-	-	
9.2	Đỗ Thị Kim Loan	Mẹ	-	-	-	-	
9.3	Lê Quốc Thịnh	Chồng	-	-	-	-	
9.4	Lê Kim Thư	Con	-	-	-	-	
9.5	Lê Nguyễn Tuệ Minh	Con	-	-	-	-	
9.6	Nguyễn Thị Kim Phụng	Chị	-	-	-	-	
9.7	Nguyễn Trọng Nghĩa	Anh rể	-	-	-	-	
9.8	Nguyễn Trung Nhân	Anh	-	-	-	-	
9.9	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Chị dâu	-	-	-	-	
9.10	Nguyễn Kim Tuyền	Em	-	-	-	-	
9.11	Hồ Quốc Cường	Em rể	-	-	-	-	
9.12	Nguyễn Trọng Đức	Em	-	-	-	-	
9.13	Công ty CP Thủy Đặc sản	TV BKS	-	-	-	-	
9.14	Công ty CP In và Thương mại Vina	Kế toán trưởng	-	-	-	-	
9.15	Công ty CP Đầu Tư Vina	Kế toán trưởng	3.509.773	7,39%	3.509.773	7,39%	
10	Phan Phương Tuyền	TV BKS	-	0,00%	-	0,00%	
10.1	Trang Hoàng Trung	Chồng	-	-	-	-	
10.2	Trang Hoàng Long	Con	-	-	-	-	
10.3	Trang Hoàng Phúc	Con	-	-	-	-	
10.4	Phan Ngọc Vân	Chị ruột	-	-	-	-	
10.5	Phan Ngọc Điệp	Anh ruột	-	-	-	-	
10.6	Phan Thị Ngọc Phượng	Chị ruột	-	-	-	-	
10.7	Phan Phi Phong	Anh ruột	-	-	-	-	
10.8	Phan Hùng Phương	Anh ruột	-	-	-	-	
10.9	Công ty KONOIKE VINA	Kế toán trưởng	-	-	-	-	
10.10	Công ty CP Vinafreight	TV BKS	-	-	-	-	
10.11	Công ty CP Logistics Vinalink	TV BKS	-	-	-	-	
11	Nguyễn Chí Đức	Phó TGD	244.387	0,51%	244.387	0,51%	
11.1	Nguyễn Thị Lập	Mẹ	-	-	-	-	
11.2	Dương Minh Nguyệt Tú	Vợ	-	-	-	-	
11.3	Nguyễn Thành Long	Con	-	-	-	-	
11.4	Nguyễn Thành Khang	Con	-	-	-	-	
11.5	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên	Con	-	-	-	-	
11.6	Nguyễn Thị Bích Hương	Chị	-	-	-	-	
11.7	Nguyễn Chí Hiếu	Em	-	-	-	-	
11.8	Nguyễn Chí Trung	Em	5	0,00%	5	0,00%	
11.9	Công ty CP Vận tải Transimex	TV HĐTV	-	-	-	-	
12	Nguyễn Hồng Sơn	Phó TGD	41.802	0,09%	41.802	0,09%	
12.1	Nguyễn Hồng Vân	Bố	-	-	-	-	
12.2	Nguyễn Thị Thu Dung	Mẹ	-	-	-	-	
12.3	Phạm Thị Hồng Thúy	Vợ	-	-	-	-	
12.4	Nguyễn Hồng Minh	Con	-	-	-	-	
12.5	Nguyễn Hồng Lâm	Em	-	-	-	-	
12.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics	Giám đốc	-	-	-	-	
13	Lê Phúc Tùng	Phó TGD	11.660	0,02%	11.660	0,02%	
13.1	Lê Tân Quyền	Cha	-	-	-	-	
13.2	Lê Thị Nở	Mẹ	-	-	-	-	
13.3	Trương Kim Yến	Vợ	-	-	-	-	
13.4	Lê Phúc Chính	Con	-	-	-	-	
13.5	Lê Kim Ngân (còn nhỏ)	Con	-	-	-	-	
13.6	Lê Thị Anh Thy	Em	-	-	-	-	
13.7	Nguyễn Thanh Tùng	Em rể	-	-	-	-	
14	Nguyễn Anh Minh	Phó TGD	-	0,00%	-	0,00%	
14.1	Nguyễn Quang Vinh	Cha	-	-	-	-	
14.2	Đặng Kim Thanh	Mẹ	-	-	-	-	

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
14.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa	Vợ	-	-	-	-	
14.4	Nguyễn Minh Anh	Con	-	-	-	-	
14.5	Nguyễn Minh Phương	Em	-	-	-	-	
14.6	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế	Giám đốc	-	-	-	-	
15	Lê Văn Hùng	Kế toán trưởng	23.926	0,05%	23.926	0,05%	
15.1	Trần Thị Mười	Mẹ	-	-	-	-	
15.2	Võ Thị Kim Ngân	Vợ	-	-	-	-	
15.3	Lê Trí Dũng	Con	-	-	-	-	
15.4	Lê Ngân Hà	Con	-	-	-	-	
15.5	Lê Văn Hiến	Anh	-	-	-	-	
15.6	Lê Thị Hương	Em	-	-	-	-	
15.7	Lê Thị Hường	Em	-	-	-	-	
16	Nguyễn Hồng Kim Chi	Kế toán trưởng	6.630	0,01%	6.630	0,01%	
16.1	Nguyễn Hồng Đức	Cha	-	-	-	-	
16.2	Đại Hào	Mẹ	-	-	-	-	
16.3	Vũ Huy Thạnh	Chồng	-	-	-	-	
16.4	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp	Em	-	-	-	-	
16.5	Nguyễn Đại Hồng Phúc	Em	-	-	-	-	
16.6	Nguyễn Đại Hồng Nhung	Em	-	-	-	-	
16.7	Nguyễn Đại Hồng Quế	Em	-	-	-	-	
16.8	Vũ Gia Trúc	Con	-	-	-	-	

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 07 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX



Bảo Tuấn Ngọc